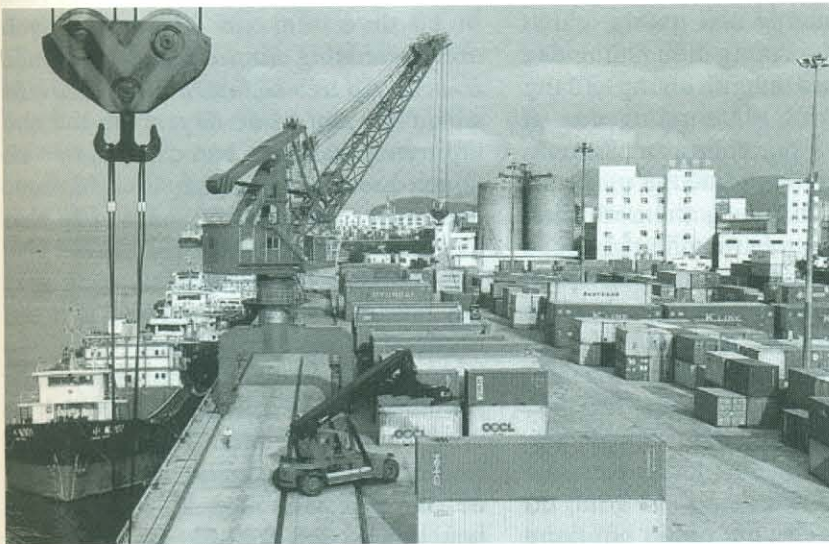


# Kế hoạch hoá và cơ cấu lại nền kinh tế

VŨ QUỐC TUẤN

Nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng (1993-2006)

Công cuộc đổi mới đất nước ta từ năm 1986 đến nay đã trải qua hơn một phần tư thế kỷ, đã đạt được những thành tựu quan trọng, song cũng đang đứng trước những yêu cầu to lớn của thời kỳ mới. Công tác kế hoạch hóa, với tư cách là một công cụ chủ yếu của Nhà nước trong quản lý, điều hành nền kinh tế, vì vậy cũng đang đứng trước những yêu cầu phải tiếp tục đổi mới.



Hội nhập quốc tế  
để có chủ trương,  
chính sách đúng  
đắn trong việc cơ  
cấu lại nền kinh tế.

## Kế hoạch hóa trong thời kỳ mới

Thực tiễn cho thấy, phải chăng cần có nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò của công tác kế hoạch trong điều kiện mới, nói cách khác, công tác kế hoạch có vị trí như thế nào trong hệ thống các công cụ quản lý của Nhà nước. Và từ đó, kế hoạch hóa có nhiệm vụ gì, có quan hệ gì với các công cụ khác, các loại kế hoạch được xây dựng ra sao và được thực hiện như thế nào... *Chức năng, nhiệm vụ của kế hoạch hóa trong điều kiện hiện nay chính là kế hoạch hóa công cuộc cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội, nâng cao năng suất lao động, năng suất các yếu tố tổng hợp và năng lực cạnh tranh của nền*

kinh tế; trên cơ sở đó, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý và năng động hơn, có năng lực cạnh tranh cao hơn và có tiềm năng tăng trưởng lớn hơn; đưa nền kinh tế phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, dựa chủ yếu vào các nhân tố gia tăng năng suất, gia tăng hiệu quả; phát triển đất nước bền vững hơn.

Có thể nêu lên một số điểm cụ thể sau đây:

- Trong thời kỳ mới, cần tiếp tục khẳng định chuyển từ kế hoạch mệnh lệnh sang kế hoạch định hướng, cũng có nghĩa là chuyển từ kế hoạch hóa nền kinh tế vận hành theo cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đây là sự chuyển đổi cơ bản nhất, quyết định sự chuyển đổi các nội dung khác của kế hoạch hóa trong điều kiện mới.

- Trong nền kinh tế thị trường, có nhiều thành phần kinh tế cùng hoạt động kinh doanh một cách bình đẳng, vì vậy công tác kế hoạch phải chuyển từ kế hoạch hóa nền kinh tế gồm hai thành phần kinh tế cơ bản là kinh

tế quốc doanh và kinh tế tập thể sang kế hoạch hóa sự phát triển toàn bộ nền kinh tế gồm nhiều thành phần (kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế hỗn hợp, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).

- Chuyển từ kế hoạch hóa nền kinh tế khép kín trong phe xã hội chủ nghĩa sang kế hoạch hóa nền kinh tế hội nhập ngày càng sâu vào kinh tế khu vực và thế giới; cũng có nghĩa là phải gắn kết một cách có hiệu quả nền kinh tế nước ta với kinh tế khu vực và thế giới.

Những điểm trên không có gì mới, mọi người đều đã nhất trí. Song vẫn cần nhấn mạnh và khẳng định lại, để khắc phục khuynh hướng thực hiện quản lý kinh tế và kế hoạch hóa trở lại cơ chế tập trung quan liêu, với những mệnh lệnh hành chính không theo quy luật thị trường; đôi khi do tác động của những nhóm lợi ích - làm méo mó thị trường, từ đó vô hiệu hóa công tác kế hoạch, vô hiệu hóa những chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra.

Đồng thời, nhấn mạnh việc hội nhập quốc tế để có chủ trương, chính sách đúng đắn trong việc cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới, khắc phục tình trạng đề ra những chủ trương, chính sách kinh tế “không giống ai” - cưỡng ép những đặc thù của Việt Nam, mà quên mất thế giới chúng ta đang sống với những quy luật của kinh tế thị trường, của sự vận động của kinh tế thế giới mà chúng ta cần tuân thủ, dẫn đến sự lạc đường, lạc lõng trước thế giới.

Nêu lên những vấn đề trên chủ yếu là nhằm xác định vị trí, vai trò của công tác kế hoạch trong hệ thống các công cụ quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, như quy hoạch, các cơ chế, chính sách, pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra... Thực tế cũng cho thấy, các công cụ nói trên cần được thực hiện đồng thời, có sự liên kết chặt chẽ với nhau, cùng tập trung vào mục tiêu chung, tránh tình trạng thiếu ăn khớp, chồng chéo, thậm chí triệt tiêu tác dụng của nhau.

Trong tình hình hiện nay, việc nâng cao trình độ của bản thân công tác kế hoạch gồm nhiều nội dung rất phong phú, trong đó có các vấn đề, như: dự báo, quy hoạch, phân vùng kinh tế, việc tính toán các bảng cân đối...

Quan điểm xuyên suốt phải chăng là vì sự phát triển bền vững của đất nước, vì sự phát triển toàn diện của con người, đặt con người vào trung tâm của sự phát triển; và như vậy, phải tiếp tục đổi mới tư duy về kế hoạch hóa. Không chỉ kế hoạch hóa sự tăng trưởng kinh tế, mà phải kế hoạch hóa các vấn đề văn hóa, giáo dục, các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường... Có nghĩa là, kế hoạch hóa các chiều cạnh của sự phát triển toàn diện con người, vì đây chính là một nội dung chủ yếu bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Phải cải tiến mạnh mẽ những công cụ của công tác kế hoạch, như: công tác dự báo, việc lập các bảng cân đối (cân đối hiện vật, cân đối giá trị), việc nghiên cứu các mô hình phát triển theo lý thuyết toán học, việc xây dựng các chỉ tiêu và chỉ đạo thực hiện kế hoạch... Phải làm cho công tác kế hoạch vốn là một hoạt động có ý nghĩa chủ quan, song lại được triển khai theo các quy

luật khách quan của kinh tế thị trường, nhằm bố trí các nguồn lực phát triển theo một định hướng - hình thành cơ cấu kinh tế mới - mô hình tăng trưởng mới năng động, hiệu quả, phát huy được tiềm năng đất nước, con người Việt Nam. Cái khó của công tác kế hoạch ở đây là phạm vi kế hoạch trực tiếp ngày càng bị thu hẹp, mà phạm vi kế hoạch gián tiếp ngày càng mở rộng - điều này đòi hỏi chất lượng công tác kế hoạch phải được nâng cao. Quá trình kế hoạch phải là quá trình kết hợp khoa học, lý luận với thực tiễn, phải thu hút được sự đóng góp của toàn xã hội, của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, không thể là một hoạt động khép kín trong cơ quan kế hoạch. Đương nhiên, như đã nói, kế hoạch phải gắn chặt với hệ thống thể chế, chính sách để bảo đảm các yếu tố cần thiết cho việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

Từ thực tiễn, xin được nhấn mạnh *tính chất hướng dẫn và tính chất bắt buộc của các chỉ tiêu kế hoạch trong điều kiện mới*. Nếu như trước đây, trong thể chế tập trung quan liêu bao cấp, chỉ tiêu kế hoạch đều là chỉ tiêu pháp lệnh, bắt buộc phải thực hiện gắn với chế độ cấp phát (các điều kiện thực hiện chỉ tiêu) và giao nộp (kết quả thực hiện chỉ tiêu), thì ngày nay, các chỉ tiêu kế hoạch phải gồm các chỉ tiêu bắt buộc thực hiện và các chỉ tiêu hướng dẫn, mà việc thực hiện tùy thuộc rất nhiều vào các cơ chế, chính sách và việc tổ chức thực hiện. Không phân biệt rõ hai loại chỉ tiêu kế hoạch nói trên, rất dễ dẫn đến việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch một cách tùy tiện, đơn thuần theo ý muốn, nguyện vọng chủ quan, không biết rằng ai sẽ thực hiện, thực hiện như thế nào, bằng những nguồn lực nào... theo quy luật phát triển của các đối tượng thực hiện - mà ở đây là các cơ sở kinh tế thuộc nhiều thành phần kinh tế khác nhau.

*Những chỉ tiêu có tính chất bắt buộc phải thực hiện*: đó là các chỉ tiêu về đầu tư, về sản xuất, kinh doanh... giao cho các tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước; các công trình đầu tư bằng vốn nhà nước; các khoản chi tiêu thuộc ngân sách nhà nước...

*Những chỉ tiêu mang tính định hướng đối với các mục tiêu kinh tế - xã hội khác mà kế hoạch không thể điều chỉnh trực tiếp*, chỉ có thể hướng dẫn việc thực hiện thông qua các chính sách khuyến khích.

Hiện nay, phải chăng do chưa xác

**Hiện nay, phải chăng do chưa xác định rõ tính chất của kế hoạch (bắt buộc hoặc hướng dẫn) đối với từng đối tượng, mà hệ thống chỉ tiêu kế hoạch chưa được thiết kế rõ ràng và việc kiểm điểm trách nhiệm thực hiện cũng chưa có căn cứ để tiến hành đủ nghiêm túc?**

định rõ tính chất của kế hoạch (bắt buộc hoặc hướng dẫn) đối với từng đối tượng, mà hệ thống chỉ tiêu kế hoạch chưa được thiết kế rõ ràng và việc kiểm điểm trách nhiệm thực hiện cũng chưa có căn cứ để tiến hành đủ nghiêm túc? Đối với Quốc hội, Chính phủ vẫn vẫn báo cáo dự kiến kế hoạch hàng năm và 5 năm với khá nhiều chỉ tiêu. Quốc hội thường thông qua quyết định về hệ thống chỉ tiêu kế hoạch và Chính phủ vẫn thường báo cáo về việc thực hiện các chỉ tiêu đã được quyết định. Điều chưa rõ ở đây là, Chính phủ làm thế nào để thực hiện được đầy đủ các chỉ tiêu mà Quốc hội đã quyết định, và nếu có chỉ tiêu nào không thực hiện được thì trách nhiệm của Chính phủ đến đâu?

Tương tự như vậy, có lẽ cần suy nghĩ sâu hơn về nội dung kế hoạch và các chỉ tiêu kế hoạch lâu nay được triển khai theo tổ chức hành chính (tỉnh/thành phố; huyện/quận; phường/xã); mỗi cấp đều có kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu. Cần thiết đổi mới nội dung, phương pháp và các chỉ tiêu kế hoạch ở mỗi cấp này.

### Một số điều kiện tiên quyết

**Thứ nhất**, vấn đề đặt ra đã rõ ràng: nhất thiết phải tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp và tổ chức công tác kế hoạch cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Điều quan trọng trước tiên là phải *gắn kết hết sức chặt chẽ công cụ kế hoạch hóa với các công cụ khác* trong toàn bộ tiến trình quản lý kinh tế.

- Trước hết là Cương lĩnh xây dựng đất nước và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội do Đảng quyết định, trong đó đề ra mục tiêu, quan điểm, phương hướng

phát triển đất nước – đây là những nội dung quyết định sự phát triển của đất nước và toàn bộ quá trình quản lý kinh tế - xã hội, trong đó có công tác kế hoạch. Hiện nay, Đại hội lần thứ XI của Đảng (tháng 1/2011) đã quyết định Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020. Hiến pháp năm 1992 đang được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chắc chắn sẽ có nhiều điểm mới, làm căn cứ cho việc đổi mới công tác kế hoạch trong thời gian tới.

- Tiếp theo là các loại dự báo về kinh tế, xã hội, về an ninh, quốc phòng. Công tác dự báo lâu nay chưa phát triển ngang tầm, có phần chưa được coi trọng. Song thực tế cho thấy, đây là một loại công việc có tính chất “tiền kế hoạch”, không có dự báo hoặc dự báo thiếu khoa học sẽ dẫn đến kế hoạch hóa thiếu căn cứ khoa học. Đặc biệt là trong tình hình khoa học, kỹ thuật phát triển hết sức mạnh mẽ, tác động rất lớn đến kinh tế. Tình hình kinh tế thế giới đang có những bất ổn kéo dài như hiện nay, nên việc dự báo kinh tế, xã hội có những khó khăn, song không thể không triển khai.

- Tiếp đến là quy hoạch (quy hoạch ngành, vùng là quan trọng nhất), cũng tức là sự bố trí các ngành, các lĩnh vực kinh tế, xã hội trên từng địa bàn lãnh thổ, cũng như nguồn lực và thời gian thực hiện quy hoạch. Hiện nay, chúng ta đã có đủ loại quy hoạch (quy hoạch ngành, quy hoạch vùng lãnh thổ, quy hoạch từng tỉnh/thành phố), nhưng nhìn chung chất lượng quy hoạch còn thấp, tầm nhìn còn hạn hẹp, nhất là sự kết nối giữa các loại quy hoạch trên từng địa bàn, từng thời gian còn thiếu chặt chẽ.

- Đến giai đoạn xây dựng các kế hoạch, nội dung chủ yếu là tính toán các cân đối về nguồn lực để thực hiện cương lĩnh, chiến lược, quy hoạch trong từng thời kỳ (từng kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm) và trên từng vùng lãnh thổ. Công cụ chủ yếu của công tác kế hoạch là các bảng cân đối và hệ thống chỉ tiêu kế hoạch, song đây lại là những yếu kém cần khắc phục. Các bảng cân đối chưa được xây dựng có căn cứ khoa học, còn hệ thống chỉ tiêu thì chưa phân định rõ những chỉ tiêu có tính bắt buộc (tính pháp lệnh) với những chỉ tiêu có tính hướng dẫn, việc xây dựng chỉ tiêu còn thiếu khoa học.

- Cùng với việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch là việc hình thành các chính sách khuyến khích phát triển, nhằm khơi dậy và phát huy các nguồn lực của xã hội vào việc xây dựng và bảo đảm thực hiện các mục tiêu kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, cũng là lúc xây dựng các dự án, chương trình mục tiêu về từng loại công việc cụ thể, nhằm tổ chức thực hiện từng mục tiêu của kế hoạch...

- Cuối cùng là việc tổ chức thực hiện của các cơ quan nhà nước. Trong đó, điều quyết định là thể chế hành chính đúng đắn, một bộ máy và đội ngũ công chức tinh thông nghiệp vụ, có trí tuệ và đạo đức công vụ cao, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính



Thủ tục hành chính còn rườm rà đang là một trở ngại rất lớn đối với doanh nghiệp

Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa một cách máy móc, thiếu sự giám sát chặt chẽ gây ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia

sách, pháp luật, đồng thời lôi cuốn được toàn xã hội vào thực hiện các cương lĩnh, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch... đã đề ra.

**Thứ hai**, xin được nhấn mạnh một số vấn đề về quan điểm cần được giải quyết - cũng có thể coi là một số tiền đề có tính nguyên tắc cần được bảo đảm, nếu như muốn công tác kế hoạch đóng được vai trò thực sự của nó.

(1) **Cần sự nhất trí về quan điểm phát triển.** Để cơ cấu lại nền kinh tế, trước tiên, phải có hệ thống tư duy mới về phát triển đất nước phù hợp với thời kỳ mới. Đó là những vấn đề như: quan điểm, triết lý phát triển, định hướng xã hội chủ nghĩa; vai trò lãnh đạo của Đảng; chức năng quản lý của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường; phát huy sức mạnh của toàn dân tộc; vai trò của doanh nghiệp nhà nước và sự bình đẳng trong kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp; vai trò của các tổ chức xã hội dân sự; về vị trí, vai trò của tầng lớp doanh nhân... Lâu nay, chính những quan điểm, nhận thức chưa thống nhất, thông suốt trong những vấn đề nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc hình thành hệ thống thể chế, chính sách cũng như công tác kế hoạch, dẫn đến chưa phát huy được đầy đủ các nguồn lực của đất nước cho phát triển, mà ngay những nguồn lực trong tay Nhà nước cũng chưa được sử dụng có hiệu quả cao, gây ra không ít thất thoát, lãng phí. Thế nhưng, việc nghiên cứu, thảo luận để đi đến nhất trí về những vấn đề trên lại chưa được tiến hành thấu đáo, dứt điểm.

Chính vì thế, việc nhận thức thông suốt, khắc phục những cản trở về tư duy lý luận đối với những vấn đề cốt lõi của công cuộc phát triển đất nước trong thời kỳ mới cần được coi là tiền đề có ý nghĩa quyết định của toàn bộ công cuộc cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cũng như là tiền đề để tiếp tục đổi mới công tác kế hoạch. Việc tập trung vào cơ cấu lại đầu tư, cơ cấu doanh nghiệp cũng như cơ cấu lại

hệ thống ngân hàng thương mại cũng đòi hỏi trước hết phải giải quyết những vấn đề về quan điểm, lý luận phát triển. Công tác lý luận cần được cải tiến hơn nữa: thực hiện dân chủ rộng rãi trong nghiên cứu khoa học, lý luận, tăng cường đối thoại, không né tránh những vấn đề chưa đạt được sự nhất trí, khuyến khích các tổ chức tư vấn phản biện chính sách, qua đó, thu hút đông đảo trí thức, chuyên gia, doanh nhân vào việc nghiên cứu đường lối, chính sách phát triển...

(2) **Khắc phục những yếu kém của bộ máy quản lý nhà nước.** Bộ máy quản lý nhà nước yếu kém có thể ảnh hưởng không thuận đến việc triển khai tái cơ cấu nền kinh tế, cũng như mỗi ngành, mỗi địa phương, nếu như việc này lại được giao cho bản thân bộ máy quản lý của ngành, địa phương đó thực hiện. Cũng như vậy, những khuyết tật của bộ máy quản lý rất có thể ảnh hưởng không thuận đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

Chức năng chủ yếu của Nhà nước đã được xác định là phải chuyển mạnh sang "kiến tạo phát triển" như Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã phát biểu, cũng tức là hình thành hệ thống thể chế, chính sách có sức động viên, khai thác mọi nguồn lực trong xã hội vào công cuộc phát triển đất nước, là chú trọng các vấn đề an sinh xã hội, bảo đảm sự công bằng trong phân phối, là thanh tra, kiểm tra các hoạt động kinh tế... Qua việc rà soát 16 luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp mà Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiến hành và công bố

kết quả vào cuối tháng 11/2011 đã cho thấy, đang còn rất nhiều quy định không hợp lý, mâu thuẫn, chồng chéo giữa các luật, chưa kể giữa các nghị định và thông tư, gây cản trở không nhỏ đến hoạt động của doanh nghiệp. Trách nhiệm giữa các bộ, ngành cũng chưa rõ ràng, có vấn đề chồng chéo, có vấn đề bị bỏ trống; hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm, sự thiếu phối hợp giữa các bộ, ngành cũng còn diễn ra thường xuyên.

Không những thế, thủ tục hành chính còn rườm rà đang là một trở ngại rất lớn đối với doanh nghiệp. Tuy Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính đã giảm bớt nhiều thủ tục không cần thiết, song trên thực tế, những cải cách tác động thuận lợi đến với người dân và doanh nghiệp chưa nhiều. Đội ngũ công chức còn yếu về nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, đồng thời sa sút về phẩm chất, đạo đức; nạn tham nhũng, hối lộ đang diễn biến tinh vi, phức tạp; kỷ luật hành chính không được thi hành nghiêm túc.

Chính vì thế, để thực hiện thành công chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế, không thể không chấn chỉnh bộ máy hành chính nhà nước: mỗi cơ quan hành chính, mỗi công chức đều phải vượt lên chính mình để cơ cấu lại cơ quan mình, bộ phận mình, làm đúng chức năng hành chính nhà nước. Cơ quan hành chính của ta hiện đang vận hành có phần nặng nề cai trị, can thiệp, kiểm tra, kiểm soát..., cần phải chuyển mạnh sang hướng dẫn, tạo điều kiện cho thị trường vận hành theo đúng quy luật, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Một yêu cầu rất quan trọng đối với bộ máy nhà nước hiện nay là thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình đối với các hoạt động công vụ. Đó là công khai hóa toàn bộ những luật lệ, cơ chế, chính sách về những vấn đề liên quan đến đời sống của dân và kinh doanh của doanh nghiệp; là công khai hóa, công bố minh bạch chức trách của công chức ở mỗi vị trí công tác, cũng như quy trình giải quyết công việc và trách nhiệm cá nhân trong việc giải quyết các yêu cầu của dân. Cùng với công khai, minh bạch là trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước và của cá nhân công chức trước công luận, trước các cơ quan dân cử, trước các tổ chức xã hội. Chỉ có công khai, minh bạch mới khắc phục được tệ nạn tham nhũng đang phổ biến ở mọi ngành, mọi cấp.

(3) Khắc phục sự tác động của các nhóm lợi ích (lợi ích cá nhân, công ty, tập đoàn, ngành, địa phương...) và tư duy nhiệm kỳ. Vấn đề nhóm lợi ích ở đây là nói đến loại tác động có thể ảnh hưởng xấu đến việc hoạch định quy hoạch, kế hoạch, thể chế, chính sách hoặc có thể ảnh hưởng đến việc thực thi thể chế, chính sách, bằng cách “cài cắm” lợi ích không chính đáng của họ vào thể chế, chính sách, vào kế hoạch, hoặc lái việc thực hiện thể chế, chính sách, kế hoạch sang chiều hướng có lợi bất chính cho họ. Cả hai loại tác động này không chỉ phá vỡ các quy hoạch, kế hoạch, ảnh hưởng đến việc hình thành cơ cấu kinh tế phù hợp nhất đối với toàn bộ nền kinh tế; mà còn gây ra sự lãng phí to lớn đối với các nguồn lực của đất nước, mà kẻ hưởng lợi chính là các nhóm lợi ích. Còn “tư duy nhiệm kỳ” của cán bộ lãnh đạo thường là thiếu tầm nhìn dài hạn, chỉ nhìn theo nhiệm kỳ, cố gắng tranh thủ những dự án, công trình trong nhiệm kỳ của mình, có phần tạo “dấu ấn” và cũng có phần do lợi ích riêng tư, cũng dễ dẫn đến phá vỡ quy hoạch, kế hoạch đã được xác định.

Có thể thấy nguyên nhân của tình trạng trên là sự thiếu nghiêm túc, không theo đúng quy trình trong việc hoạch định quy hoạch, kế hoạch, thể chế, chính sách, là những kẽ hở để các nhóm lợi ích có thể lợi dụng tác động. Tình trạng chạy theo mục tiêu “chuyển dịch cơ cấu kinh tế”, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa một cách máy móc, cùng với sự phân cấp quản lý cho các địa phương quá rộng, mà thiếu sự giám sát chặt chẽ cũng là một cơ hội thuận lợi cho lợi ích địa phương trỗi dậy gây ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia nhằm tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh. Tình trạng “chạy dự án” diễn ra khá phổ biến ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhằm

“Công tác kế hoạch có vị trí rất quan trọng, song chỉ là một công cụ trong toàn bộ hệ thống các công cụ mà Nhà nước cần thực hiện trong chức năng quản lý đất nước; kế hoạch hóa chỉ có thể phát huy tác dụng khi gắn kết chặt chẽ với các công cụ khác và khi các công cụ khác được thực hiện nghiêm túc, nếu không, kế hoạch cũng chỉ là trên giấy”

tranh thủ ghi được dự án và kế hoạch (bằng nguồn vốn của Nhà nước). Sự thiếu phối hợp giữa các bộ, ngành và giữa các bộ, ngành với địa phương cũng có thể làm cho lợi ích nhóm, lợi ích địa phương phát triển, cơ cấu kinh tế hợp lý của cả nước không thể hình thành. Cũng như vậy, việc cơ cấu lại các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước cũng có thể bị kéo dài, khó thực hiện, nếu như chưa khắc phục được tác động của các nhóm lợi ích, cũng như cục bộ, địa phương.

Vì vậy, để thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế thành công, nhất thiết phải khắc phục những tác động của nhóm lợi ích, của tư duy nhiệm kỳ, cục bộ, địa phương, tất cả phải phục vụ lợi ích toàn cục, lợi ích tối cao của đất nước.

(4) *Phát huy tác dụng của các tổ chức xã hội dân sự.* Thực tiễn các nước phát triển trên thế giới cho thấy: Nhà nước pháp quyền, thị trường và xã hội dân sự là ba trụ cột của nền kinh tế. Nhà nước giữ vai trò quản lý nhà nước về kinh tế; thị trường (doanh nghiệp) trực tiếp sản xuất, kinh doanh; còn xã hội dân sự (thường được gọi là khu vực thứ ba) góp phần cùng Nhà nước thực hiện một số dịch vụ công và khóa lấp những khiếm khuyết của thị trường. Đất nước chỉ có thể phát triển nếu có sự hoạt động đồng bộ của cả ba trụ cột ấy.

Ở Việt Nam, từ khi công cuộc đổi mới toàn diện đất nước được triển khai, cùng với việc thực hiện nền kinh tế thị trường, các tổ chức xã hội dân sự đã hình thành và hoạt động (với các hình thức tổ chức như các hội, hiệp hội, các trung tâm, câu lạc bộ, các quỹ... thuộc dạng các tổ chức phi chính phủ) góp phần ngày càng quan trọng vào việc phát triển đất nước, ổn định xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Nổi bật nhất là hoạt động của các tổ chức xã hội dân sự trong việc cung ứng các dịch vụ cho xã hội, như: giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ, từ thiện, nhân đạo, xóa đói giảm nghèo, thực hiện bình đẳng giới, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch góp phần bảo vệ môi trường... Những tổ chức này đã thu hút được nhiều nguồn lực (trong nước và ngoài nước) để thực hiện các hoạt động dịch vụ trong các lĩnh vực nói trên; nhất là thu hút được sự tham gia, giám sát của cộng đồng dân cư ở những nơi thực hiện các dịch vụ, do đó các dịch vụ đạt được hiệu quả thiết thực, lại tránh được thất thoát, lãng phí.

Đồng thời, một số hội, hiệp hội cũng đã có nhiều đóng góp vào việc xây dựng thể chế, chính sách, luật pháp, dự án đầu tư... thông qua các hình thức phản biện xã hội.

Nhấn mạnh vị trí, vai trò của xã hội dân sự trong quá trình phát triển đất nước cũng tức là nói đến một lực lượng xã hội rộng lớn rất cần được thu hút vào công

tác kế hoạch, từ quá trình xây dựng cho đến thực hiện kế hoạch. Chúng ta khẳng định sự hình thành xã hội dân sự và sự xuất hiện của các tổ chức xã hội là một tất yếu khách quan, phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền. Xã hội dân sự luôn song hành với kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền, là sự thể hiện quyền làm chủ của dân trong xã hội hiện đại, là một hình thức xã hội tự quản; là sự bổ sung không thể thiếu để xã hội văn minh vận hành một cách thông suốt. Nhà nước pháp quyền hiện đại luôn song hành với các tổ chức đối tác thực sự bình đẳng, tức là các tổ chức xã hội dân sự. Một nhà nước mạnh không phải là một nhà nước ôm đồm, làm tất cả mọi việc, mà là một nhà nước tin vào xã hội, giao bớt việc cho xã hội, còn mình chỉ làm những việc đích thực thuộc chức năng của mình. Kinh nghiệm của các nước phát triển cho thấy: nơi nào có nhiều tổ chức xã hội dân sự, thì nơi đó, các dịch vụ công đều được phát triển và cuộc sống của dân, cũng như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được thực hiện thuận lợi, xã hội phát triển lành mạnh.

Công tác kế hoạch cần thu hút mạnh mẽ hơn nữa các tổ chức xã hội dân sự tham gia, chủ yếu là vào ba loại hoạt động:

(i) Vào công việc xây dựng kế hoạch, nhất là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; vào việc xây dựng thể chế quản lý, để có thêm chất sống từ thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng của kế hoạch;

(ii) Vào việc giám sát các hoạt động của cơ quan công quyền, góp phần phòng, chống tham nhũng, lãng phí, khắc phục các tác động tiêu cực của các nhóm lợi ích vào việc xây dựng và thực hiện kế hoạch;

(iii) Vào việc thực hiện các dịch vụ công, mà kế hoạch đã đề ra theo phương châm xã hội hóa, góp phần phục vụ những nhu cầu thiết thực của người dân trên từng vùng, từng địa bàn lãnh thổ, những việc mà cơ quan nhà nước không nên và không cần làm. Như vậy, có thể nói: dựa vào xã hội dân sự chính là dựa vào một thể mạnh đích thực của dân, để ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác kế hoạch, cũng như tiếp tục đổi mới công tác này trong thời gian tới. ■

**Một nhà nước mạnh không phải là một nhà nước ôm đồm, làm tất cả mọi việc, mà là một nhà nước tin vào xã hội, giao bớt việc cho xã hội, còn mình chỉ làm những việc đích thực thuộc chức năng của mình.**